TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sử, ông Trần Văn Luyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Xuân T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 5, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ tên cha Phạm Xuân T, sinh năm 1943, họ tên mẹ Phan Thị L, sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị S (đã chết) Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 23/4/2024, bị cáo Phạm Xuân T trên đường đi làm về (đi từ xã Giang Sơn Đông về nhà ở của bị cáo tại xã Minh Thành). Khi đi đến khu vực đồi tràm thuộc xóm 4, xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì gặp một nam thanh niên không quen biết đang đứng hút thuốc là nên bị cáo T đi đến bắt chuyện và xin thuốc lá để hút. Một lúc sau người thanh niên này hỏi bị cáo T *"Anh cũng chơi hàng à, trông gầy thế"* (Ý của nam thanh niên là hỏi bị cáo

T sử dụng ma túy phải không), bị cáo T trả lời *"Ừ, anh thỉnh thoảng đá đưa đôi chút"* (Ý của bị cáo T là thỉnh thoảng bị cáo có sử dụng ma túy), nam thanh niên hỏi tiếp "Có lấy ít chơi cho vui không anh" (Ý của nam thanh niên hỏi bị cáo T có mua ma túy không), bị cáo T trả lời "Chú có à", nam thanh niên nói "Em còn mười viên hồng đây, anh lấy thì em để cho", bị cáo T hỏi "Mười viên đó thì giá mấy", nam thanh niên trả lời "Em lấy anh bảy trăm". Sau khi trao đổi thống nhất việc mua bán ma túy, bị cáo T đưa cho nam thanh niên số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng để mua ma túy. Nam thanh niên nhận tiền và đưa cho bị cáo 02 gói nilon màu đen bên trong có chứa 10 viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T dùng một mảnh giấy một mặt màu xanh, một mặt màu trắng gói 02 gói ma túy lại rồi cầm ma túy trên tay đi bộ ra Quốc lộ 15 và xin ngồi nhờ xe một người không quen biết ra thị trấn Đô Lương để tìm công cụ và địa điểm sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 23/4/2024, bị cáo T đi bộ đến khu vực Quốc lộ 46 thuộc xóm 3, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì bị tổ tuần tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa người phạm tội qủa tang về trụ sở Công an huyện Đô Lương để làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) gói giấy vo tròn có một mặt xanh, một mặt trắng đường kính khoảng 06cm, bên trong có chứa 02 gói ni lon màu đen bên trong có chưa 10 viên nén màu hồng (nghi là ma túy).

Lúc 23 giờ 35 phút, ngày 23/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đã xác định gói chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Xuân T có khối lượng 0,942gam *(không phẩy chín bốn hai gam)*. Hội đồng đã lấy 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,374 gam để gửi đi giám định, số vật chứng còn lại được niêm phong lại theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 462/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 27/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Xuân T là ma túy Methamphetamine. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Xuân T có khối lượng 0,942gam *(không phẩy chín bốn hai gam)*. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-ĐL ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 27 (hai mươi bảy) tháng tù

đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Phạm Xuân T bên trong có chứa: vở phong bì niêm phong ban đầu, mảnh giấy có một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, 02 mảnh nilon màu đen, 06 viên nén hình trụ màu hồng là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,568g (Không phẩy năm sáu tám gam);

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà có cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ, ngày 23/4/2024, tại khu vực Quốc lộ 46 thuộc địa phận xóm 3, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh nghệ An bị cáo Phạm Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 0.942g *(không phẩy chín bốn hai gam)* Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Xuân T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội là tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là ông Phạm Xuân Tuyên là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vây, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.5]. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã thu giữ: 01 (Một) gói giấy vo tròn có một mặt xanh, một mặt trắng đường kính khoảng 06cm, bên trong có chứa 02 gói ni lon màu đen bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,942gam *(không phẩy chín trăm bốn mươi hai gam)* và đã lấy 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,374 gam để gửi đi giám định, quá trình giám định đã sử dụng hết mẫu vật gửi đi giám định. Vật chứng còn lại gồm: 01 (một) vở phong bì niêm phong ban đầu, 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, 02 mảnh nilon màu đen, 06 viên nén hình trụ màu hồng là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,568g (Không phẩy năm sáu tám gam) được đựng trong 01 (một) Phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Phạm Xuân T. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Đối với nam thanh niên theo bị cáo Phạm Xuân T khai là người bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã điều tra, xác minh nhưng tại khu vực đồi tràm thuộc xóm 4, xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An không có người nào có đặc điểm như bị cáo mô tả. Vì

vậy, không có căn cứ để xử lý, khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/4/2024).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Xuân T.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, phía sau trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Phạm Xuân T bên trong có chứa: vở phong bì niêm phong ban đầu, mảnh giấy có một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, 02 mảnh nilon màu đen, 06 viên nén hình trụ màu hồng là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,568g (Không phẩy năm trăm sáu mươi tám gam) *(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/6/2024, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).*

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Xuân T chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lương;
- Bị cáo Phạm Xuân T;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Minh Thành, huyện Yên Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Duy Phi